

# HỘI NHẬP NGÂN HÀNG: MƯỚC ĐÁ ĐẾN CHÂN!

Nguyễn Xuân Vũ\*

Đó là tất cả những gì người viết bài này muốn nói đến thực trạng của công việc chuẩn bị cho hội nhập kinh tế quốc tế của ngành ngân hàng mà chủ lực là hệ thống các Ngân hàng thương mại Nhà nước ở nước ta hiện nay.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày nay đang là một xu hướng tất yếu của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của nhiều quốc gia với mong muốn cải thiện và tăng trưởng kinh tế đất nước. Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó vì ngay từ khi chuyển hướng sang nền kinh tế đổi mới, chúng ta đã chọn con đường mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với tinh thần đa phương hóa, đa dạng hóa. Trên cơ sở đó chúng ta cũng đã tự nguyện đặt ra cho mình lộ trình hội nhập với những hiệp định và cam kết (*song phương và đa phương*) với thế giới mà trong đó, những yêu cầu hết sức ngặt nghèo của nó đòi hỏi cả nền kinh tế Việt Nam phải chuyển động một cách tích cực mới có thể vượt qua thách thức mà nắm lấy cơ hội cho mình...

Vì vai trò là **mạch máu của nền kinh tế**, ngành ngân hàng nước ta cũng không nằm ngoài quá trình đó – **cải cách và trang bị** cho mình năng lực đủ sức để cạnh tranh với các “đối thủ” sẽ gia nhập nền kinh tế Việt Nam ngày càng đông đảo. Quả là không mấy dễ dàng và “ngon ả” chút nào khi mà ngành ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước ở nước ta đã từ lâu tồn tại và phát triển trong một môi trường độc quyền, được Nhà nước bao cấp, che chở... Đến giờ này, trên hầu hết các lĩnh vực, các NHTM của nước ta đang đi sau (*tụt hậu*) khá xa so với mặt bằng của khu vực và thế giới. Đó là một thách thức cực kỳ lớn.

NHCT CN Bình Phước (\*)

Theo các cam kết thực thi hiệp định Việt – Mỹ và thế giới để được gia nhập WTO, đến năm 2009 Việt Nam phải mở cửa hoàn toàn về lĩnh vực kinh doanh ngân hàng.

Vấn đề toàn cầu và hội nhập kinh tế - cũng có nghĩa là tự do hóa kinh tế - với những áp lực vô hình của nó sẽ đặt ra cho các ngân hàng những công việc cấp bách: hoạch định và thực thi các bài toán cho phát triển ra sao, giải quyết các vấn đề về quản lý, quy mô, công nghệ như thế nào..., cuối cùng để nhằm đạt tới các **chuẩn mực** cơ bản mang tầm cỡ quốc tế sau đây:

- Có một **mô hình ngân hàng hiện đại** với trình độ quản lý tiên tiến, kinh doanh đa dạng và năng động.

- Mô hình ngân hàng dựa trên nền tảng **công nghệ cao và năng lực tài chính** đủ mạnh.

- Hoạt động của mô hình này phải đạt được **hiệu quả và chất lượng cao**.

Thực tế những cố gắng của các ngân hàng ở nước ta trong thời gian vừa qua đến đâu, nó đã đem lại những kết quả thực tiễn gì...? Có thể có những nhận định sau:

## 1/ Về xây dựng mô hình quản lý:

Cùng với cả hệ thống ngân hàng quốc gia, ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các NHTM Nhà nước cũng đã có nhiều đầu tư đáng kể vào việc xây dựng cho mình một kế hoạch vươn tới một mô hình quản lý ngân hàng hiện đại với việc cho ra đời nhiều cơ chế chính sách phù hợp thông lệ

quốc tế dựa trên nền tảng Luật pháp ngân hàng được xây dựng và sửa đổi ngày càng có những tiến bộ nhất định. Các loại dịch vụ ngân hàng phục vụ cho nền kinh tế được đưa ra áp dụng trong thực tiễn có đa dạng, phong phú hơn. Hoạt động của các ngân hàng về mặt nào đó có những bước nhảy mang dáng dấp hiện đại với đầy đủ các loại công cụ thực thi chính sách tiền tệ quốc gia của Ngân hàng Trung ương...

Tuy vậy, những cố gắng đó chưa đem lại được những giá trị thiết thực xứng đáng. Mặc dù đã có một khuôn khổ, một hàng lang pháp lý tương đối “bài bản” nhưng hoạt động của NHTM – nhất là các NHTM Nhà nước – vẫn còn mang nặng dấu ấn của cơ chế xin – cho, chức năng của các ngân hàng còn bị giới hạn quá hẹp so với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, hoạt động ngân hàng có vẻ như để đảm bảo yếu tố về mặt quản lý nhà nước hơn là kinh doanh thực sự, pháp luật ngân hàng nặng về cơ cấu tổ chức hơn là điều chỉnh hành vi...; Hoạt động của các NHTM Nhà nước chủ yếu vẫn là huy động vốn và cho vay, các sản phẩm dịch vụ được đưa ra và được thị trường chấp nhận vẫn còn manh mún, thiếu hấp dẫn và tiện lợi; một số ngân hàng đã xây dựng được hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhưng thực thi cũng thiếu vững chắc và chưa phát huy được rõ ràng tác dụng nâng cao chất lượng. **Thiếu năng động vẫn còn là bản chất cố hữu của các NHTM Nhà nước.**

2/ Về công nghệ và tài chính:

Các ngân hàng đã bỏ ra rất nhiều tiền vốn để đầu tư vào việc trang bị công nghệ hiện đại cho hoạt động của mình song không phải lúc nào nào cũng đạt được hiệu quả thích đáng. Tình trạng lãng phí còn đáng kể do những bất cập về kiến thức và trình độ am hiểu công nghệ thế giới, kết quả là sự gánh chịu cái lạc hậu cũng nhiều, cái không đồng bộ cũng lắm.

Tình hình tài chính của các ngân hàng cũng còn nhiều “vấn đề”: vốn tự có thấp không đủ sức để cạnh tranh, cơ cấu tài chính thiếu tính vững chắc và mức an toàn vốn chưa đảm bảo để có thể đứng vững trên thị trường tiền tệ quốc tế.

3/ Về hiệu quả hoạt động:

Đã có ít nhiều cải thiện do chính sách tự chủ tài chính được áp dụng khá thông thoáng so với trước kia, hơn nữa còn được Nhà nước bảo hộ thông qua các chính sách có tính phân biệt và hạn chế hoạt động ngân hàng nước ngoài, ngân hàng “ngoài quốc doanh”. Tuy nhiên, lợi nhuận chủ yếu của các NHTM Nhà nước vẫn là từ hoạt động cho vay, tỷ lệ thu từ dịch vụ còn rất thấp. Bên cạnh đó, nợ xấu của các ngân hàng vẫn còn khá cao mặc dù đã được tập trung xử lý rất nhiều thông qua các nguồn tài trợ của Chính phủ, từ nguồn dự phòng rủi ro được trích khá lớn từ chi phí hoạt động hàng năm. Các chỉ số tài chính chủ yếu vẫn còn thấp hơn nhiều so với chuẩn mực quốc tế. Bộ máy còn cồng kềnh, trình độ cán bộ còn nhiều bất cập và yếu kém góp phần làm giảm hiệu quả và chất lượng hoạt động chung.

Những gì các NHTM Nhà nước Việt Nam đang cố gắng thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu về hội nhập kinh tế quốc tế là chưa đầy đủ về lượng và thiếu

vững chắc về chất.

Có thể nói ngoại trừ một số NHTM cổ phần đã có những chuẩn bị tích cực và đạt được những kết quả đáng khích lệ thì những cố gắng của các NHTM Nhà nước trong thời gian vừa qua là chưa đủ về lượng và thiếu vững chắc về chất. Điều đó đã được chứng minh trong thực tiễn hoạt động ngân hàng.

Vậy thì các ngân hàng phải làm gì để “tự cứu lấy mình” khi mà đến năm 2009 một “sân chơi” bình đẳng sẽ hình thành – các ngân hàng nước ngoài được quyền hoạt động đầy đủ ở Việt Nam?

Có thể hiểu bối cảnh khi đó như sau:

**Luật pháp ngân hàng** phải phù hợp với thông lệ quốc tế

- Các ngân hàng vào Việt Nam sẽ **không bị hạn chế** về vốn, lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, giá trị các giao dịch và dịch vụ, mạng lưới cung ứng, nhân sự... đều là những thế mạnh truyền thống của họ.

- Các ngân hàng vào Việt Nam có một **trình độ quản lý** cực kỳ hiện đại và hiệu quả.

Những công việc cần làm (và **bắt buộc phải làm**) **khẩn trương** trong thời gian tới là:

1/ Đối với NHNN:

- Xây dựng và hoàn chỉnh khung pháp lý đảm bảo cho một môi trường kinh doanh ngân hàng bình đẳng và an toàn cho tất cả các NHTM, tăng cường chức năng là ngân hàng Trung ương của quốc gia với việc thực thi có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ.

- Sớm có chiến lược đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực cho toàn ngành ngân hàng Việt Nam, đồng thời quyết tâm thực hiện có hiệu quả chiến lược đó.

- Xây dựng lại mô hình ngân hàng theo hướng thực sự hiện đại

và phù hợp với chức năng hoạch định và quản lý – thanh toán – giám sát của một ngân hàng Trung ương, đồng thời là chức năng kinh doanh năng động của các NHTM phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Tạo ra nhiều hàng hóa cho thị trường tiền tệ - tín dụng và phổ cập mạnh mẽ hơn các dịch vụ ngân hàng tiện ích cho nền kinh tế.

2/ Đối với các NHTM Nhà nước:

- Đổi mới mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, lấy hiệu quả và chất lượng làm chuẩn mực để xây dựng mô hình thích hợp, đẩy nhanh tiến trình sắp xếp lại, mở rộng cổ phần hóa NHTM Nhà nước.

- Xây dựng quy mô các NHTM mại đủ lớn về tài chính và hiện đại về công nghệ đảm bảo cho sức mạnh cạnh tranh trên cơ sở cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả hơn nguồn lực hiện có và đầu tư hiệu quả hơn về công nghệ.

- Xây dựng chiến lược mang tính dài hơi cho phát triển sản phẩm ngân hàng đa dạng, đa năng, tiện lợi.

- Nêu cao nguyên tắc thị trường, đồng thời xây dựng, khẳng định và củng cố thương hiệu cho mình.

Nói tóm lại, để tham gia vào quá trình hội nhập, thời gian qua ngành ngân hàng mà đặc biệt là các NHTM Nhà nước đã có những cố gắng nhất định trong điều chỉnh và hoàn thiện hoạt động của mình. Mặc dầu vậy, **còn thiếu tính chủ động và còn nhiều chắp vá...** đó thường là những “vấn đề” của chúng ta.

Tuy nhiên, thời điểm “*ra sân*” đã đến ngày càng gần, “*nước đã đến chân*” rồi, muốn hay không muốn cũng phải “*nhảy*” thôi!...■